TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/DS - ST
Ngày: 02 - 02 - 2026
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi
2. Ông Lưu Văn Đê

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Chị Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2025/TLST-TCDS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST-TCDS ngày 24 tháng 12 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa có mặt chị T1, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn chị Phạm Thị T vắng mặt lời khai của chị T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Do có mối quan hệ quen biết chị có cho chị Hoàng Thị T1 vay số tiền 47.000.000đồng, sau khi đưa tiền chị T1 có viết giấy biên nhận với nội dung "Cháu Toan H vay cô R (tức cô T) 47.000.000đ (bốn mươi bảy triệu đồng chẵn) ngày 19/9/2019 âm lịch. Người vay kí tên T1 –

Hoàng Thị T1 đã nhận đủ số tiền. Khi viết giấy và nhận tiền chỉ mình chị T1 nhận và ký, anh H không biết việc. Hai bên thỏa thuận miệng là sau khi con sang nước ngoài được vài tháng thì chị T1 sẽ sắp xếp trả. Việc cho vay này chỉ có mình chị chứ chồng, con không biết. Ngày 30/3/2025 âm lịch, chị T1 đã trả được 3.000.000 đồng. Nay chị xác định chị T1 còn nợ số tiền 44.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án buộc chị Hoàng Thị T1 thanh toán cho chị toàn bộ số tiền 44.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Hoàng Thị T1 trình bày: Chị xác định chị có vay chị Phạm Thị T số tiền là 47.000.000 đồng. Đầu năm 2025 chị đã trả được 3.000.000đ. Hiện tại chị đang nợ chị T số tiền gốc là 44.000.000 đồng. Số tiền này vay một lần và hai bên có thỏa thuận miệng là khi nào con chị sang nước ngoài được vài tháng sẽ trả cho chị T. Khi vay hai bên thống nhất lãi tháng tự thỏa thuận và chị đã trả nhiều lần tiền lãi nhưng do không ký kết vì vậy hiện không có tài liệu nộp cho Tòa án. Nay xác định chị còn nợ chị T số tiền là 44.000.000đồng, đây là khoản nợ riêng của chị và chị T anh H chồng chị và chồng chị T không biết. Do điền kiện anh H chồng chị ốm đau hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa có để trả nợ ngay cho chị T vì vậy tôi đề nghị chị T cho trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng và xin không trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên toà.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều Điều 463, Điều 466 BLDS 2015: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, buộc chị Hoàng Thị T1 phải trả 44.000.000 đồng tiền nợ gốc cho chị T. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí đối với chị Hoàng Thị T1 theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Chị Hoàng Thị T1 đăng kí hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã H, tỉnh Ninh Bình. Nay chị Phạm Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp vay tài sản đối với chị Hoàng Thị T1 và Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình thụ lý giải quyết là

phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự có mặt vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt chị T. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay xác định chị Hoàng Thị T1 vay của chị Phạm Thị T 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng và có viết giấy biên nhận với nhau không xác định thời hạn trả nợ, lãi suất thoả thuận miệng. nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" không kỳ hạn theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2021 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự chị Phạm Thị T và chị Hoàng Thị T1 đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ quen biết nên chị T1 có vay của chị T tiền để cho con đi lao động thể hiện qua giấy biên nhận vào ngày 19/9/2019 (âm lịch) với số tiền là: 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu) đồng. Hai bên thống nhất lãi theo thỏa thuận, do chị T1 không trả lãi như thỏa thuận, chị T đòi nhiều lần nhưng đến ngày 30/3/2025 âm lịch chị T1 có trả nợ được cho chị T số tiền 3.000.000 đồng. Hiện chị T1 còn nợ chị T số tiền 44.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của chị T buộc chị T1 trả lại cho chị số tiền gốc là: 44.000.000đồng mà chị T1 vay, chị T1 xác nhận có nợ chị T số tiền trên, thấy yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu trả lãi, chị T1 cũng nhất trí. Xét việc không yêu cầu trả lãi của chị T thấy là hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả chị Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

Bị đơn chị Hoàng Thị T1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, Điều 271và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T: Buộc chị Hoàng Thị T1 phải trả cho chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hoàng Thị T1 chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị T1 phải nộp 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị T số tiền 1.175.000 đồng (một t*riệu một tram bảy mươi lăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số: 0003122 ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Phong;
- Lưu văn phòng; HSVA.

Trần Trọng Ích